TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **70***/2018/QĐST - HNGĐ*	*TP. Tây Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

* **Nguyên đơn**:

Chị Nguyễn Thị N D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, đường Đ B P, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

* **Bị đơn**:

Anh Vũ T A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A, hẻm B, đường P, khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58; 81, 82, 83, 110, 115, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N D, sinh năm 1988 và anh Vũ T A, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N D và anh Vũ T A đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung tên Vũ N B N, sinh ngày 09-02-2016; Vũ N B C, sinh ngày 19-8-2017. Anh chị thống nhất giao 02 con chung (Vũ N B N; Vũ N B C) cho chị Nguyễn Thị N D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Vũ T A tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung (Vũ N B N; Vũ N B C) mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng/1 con. Bắt đầu từ ngày 01-4-2018 cho đến khi con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Anh Vũ T A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị N D và anh Vũ T A không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N D và anh Vũ T A không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N D và anh Vũ T A mỗi người chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nguyễn Thị N D tự nguyện chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình và số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Vũ T A. Tổng cộng chị Nguyễn Thị N D chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005078 ngày 01-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị N D đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (Hi).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu